

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTĐN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 18/12/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: AM2

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng	Bình	05/09/2007	C27QT1		8.0	Tám	
2	2510100009	Ngô Thị Mỹ	Hà	29/04/2007	C27QT1				VT
3	2510100022	Nguyễn Minh	Hải	15/05/2007	C27QT1		8.5	Tám, năm	
4	2510100012	Lê Nguyễn Kim	Hằng	01/07/2007	C27QT1		8.5	Tám, năm	
5	2510100029	Lê Thị Trung	Hậu	17/06/2006	C27QT1		8.3	Tám, ba	
6	2510100024	Lê Thị Cẩm	Hoa	16/03/2007	C27QT1		7.0	Bảy	
7	2510100056	Lê Quốc	Huy	22/05/2006	C27QT1		7.8	Bảy, tám	
8	2510100007	Trần Thanh	Huỳnh	02/09/2007	C27QT1		7.5	Bảy, năm	
9	2510100025	Đặng Văn	Hùng	28/05/2007	C27QT1		8.3	Tám, ba	
10	2510100014	Nguyễn Vũ	Khang	12/07/2007	C27QT1		6.0	Sáu	
11	2510100019	Võ Thanh	Lâm	24/02/2007	C27QT1		7.8	Bảy, tám	
12	2510100017	Võ Điền	Lộc	03/10/2004	C27QT1		5.5	Năm, năm	
13	2510100026	Cao Lê Khánh	Ly	29/10/2007	C27QT1		4.0	Bốn	
14	2510100002	Nguyễn Diễm	My	21/09/2005	C27QT1		7.5	Bảy, năm	
15	2510100011	Lê Ngọc	Nga	26/09/2007	C27QT1		8.3	Tám, ba	
16	2510100010	Phạm Khắc	Nguyên	05/12/2007	C27QT1		8.0	Tám	
17	2510100016	Huỳnh Hoàng Phương	Nhi	31/10/2006	C27QT1		8.9	Tám, chín	
18	2510100018	Trần Tiến	Phát	24/05/2007	C27QT1		7.3	Bảy, ba	
19	2510100030	Mai Thúy	Phượng	12/01/2007	C27QT1		8.3	Tám, ba	
20	2510100013	Võ Quỳnh Phương	Quỳnh	08/06/2007	C27QT1		7.5	Bảy, năm	
21	2510100028	Võ Ngọc Diễm	Quỳnh	26/08/2007	C27QT1		6.8	Sáu, tám	
22	2510100008	Nguyễn Quán	Thành	05/03/2006	C27QT1		8.6	Tám, sáu	
23	2510100020	Ngô Minh	Thi	29/11/2007	C27QT1		7.3	Bảy, ba	
24	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	Thu	13/03/2007	C27QT1		6.8	Sáu, tám	
25	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	22/10/2007	C27QT1		9.3	Chín, ba	
26	2510100032	Nguyễn Minh	Tiên	07/03/2007	C27QT1		5.0	Năm	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100006	Cao Thùy	Trang	28/02/2004	C27QT1		7.8	Bảy, tám	
28	2510100015	Phạm Ngọc Phương	Trang	09/10/2007	C27QT1		9.0	Chín	
29	2510100035	Lê Nguyễn Nhật	Trường	22/10/2006	C27QT1		9.0	Chín	
30	2510100001	Nguyễn Trung	Trúc	15/02/2005	C27QT1				VT
31	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007	C27QT1		5.5	Năm, năm	
32	2510100033	Nguyễn Kiến	Văn	21/10/2006	C27QT1		7.0	Bảy	
33	2510100005	Vũ Hà	Vân	12/03/2005	C27QT1		9.0	Chín	
34	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007	C27QT1		4.0	Bốn	
35	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007	C27QT1		8.8	Tám, tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 33 vắng thi: 2. Số bài thi: 33 / 35.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG
PHÒNG
VÀ BẮC
 Phạm Quang Lan

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Diệp

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 2/10/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng	Bình	05/09/2007	C27QT1	8.3	Tám, ba	
2	2510100009	Ngô Thị Mỹ	Hà	29/04/2007	C27QT1			VT
3	2510100022	Nguyễn Minh	Hải	15/05/2007	C27QT1	9.3	Chín, ba	
4	2510100012	Lê Nguyễn Kim	Hằng	01/07/2007	C27QT1	9.4	Chín, tư	
5	2510100029	Lê Thị Trung	Hậu	17/06/2006	C27QT1	8.4	Tám, tư	
6	2510100024	Lê Thị Cẩm	Hoa	16/03/2007	C27QT1	9.6	Chín, sáu	
7	2510100056	Lê Quốc	Huy	22/05/2006	C27QT1	8.0	Tám	
8	2510100000	Trần Thanh	Huỳnh	02/09/2007	C27QT1	10	Mười	
9	2510100025	Đặng Văn	Hùng	28/05/2007	C27QT1	9.5	Chín, năm	
10	2510100014	Nguyễn Vũ	Khang	12/07/2007	C27QT1	7.9	Bảy, chín	
11	2510100019	Võ Thanh	Lâm	24/02/2007	C27QT1	9.5	Chín, năm	
12	2510100017	Võ Điền	Lộc	03/10/2004	C27QT1	8.8	Tám, tám	
13	2510100026	Cao Lê Khánh	Ly	29/10/2007	C27QT1	6.4	Sáu, bốn	
14	2510100002	Nguyễn Diễm	My	21/09/2005	C27QT1	9.1	Chín, một	
15	2510100011	Lê Ngọc	Nga	26/09/2007	C27QT1	9.7	Chín, bảy	
16	2510100010	Phạm Khắc	Nguyên	05/12/2007	C27QT1	9.7	Chín, bảy	
17	2510100016	Huỳnh Hoàng Phương	Nhi	31/10/2006	C27QT1	9.8	Chín, tám	
18	2510100018	Trần Tiến	Phát	24/05/2007	C27QT1	9.0	Chín	
19	2510100030	Mai Thúy	Phượng	12/01/2007	C27QT1	9.8	Chín, tám	
20	2510100013	Võ Quỳnh Phương	Quỳnh	08/06/2007	C27QT1	9.4	Chín, tư	
21	2510100028	Võ Ngọc Diễm	Quỳnh	26/08/2007	C27QT1	7.5	Bảy, năm	
22	2510100008	Nguyễn Quán	Thành	05/03/2006	C27QT1	10	Mười	
23	2510100020	Ngô Minh	Thi	29/11/2007	C27QT1	9.2	Chín, hai	
24	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	Thu	13/03/2007	C27QT1	9.3	Chín, ba	
25	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	22/10/2007	C27QT1	9.8	Chín, tám	
26	2510100032	Nguyễn Minh	Tiên	07/03/2007	C27QT1	6.5	Sáu, năm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	C27QT1	<i>[Signature]</i>	9.0	Chín	
28	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	9.2	Chín, hai	
29	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	C27QT1	<i>[Signature]</i>	9.8	Chín, tám	
30	2510100001	Nguyễn Trung Trực	15/02/2005	C27QT1				VT
31	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7.8	Bảy, tám	
32	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006	C27QT1	<i>[Signature]</i>	9.0	Chín	
33	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005	C27QT1	<i>[Signature]</i>	9.5	Chín, năm	
34	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	6.8	Sáu, tám	
35	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	9.5	Chín, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 33 vắng thi: 0. Số bài thi: 33 / 35.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
PHỒ VÀ Đ.
Phạm Quang Khanh

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
Võ Thị Hồng Diệp

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 18/10/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005	C27QT2		5.5	Năm, năm	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến	20/06/2007	C27QT2		8.3	Tám, ba	
3	2510100054	Cao Minh	29/12/2007	C27QT2		7.8	Bảy, tám	
4	2510100040	Thạch Thái	07/10/2007	C27QT2		5.8	Năm, tám	
5	2510100058	Đoàn Khánh	04/07/2007	C27QT2		6.0	Sáu	
6	2510100059	Lê Nhật	04/08/2006	C27QT2		6.3	Sáu, ba	
7	2510100041	Trần Phúc An	14/03/2005	C27QT2		5.0	Năm	
8	2510100043	Nguyễn Đăng	09/01/2007	C27QT2				VT
9	2510100038	Nguyễn Thị Trúc	26/06/2007	C27QT2		7.8	Bảy, tám	
10	2510100053	Võ Hoàng Gia	30/10/2007	C27QT2		7.0	Bảy	
11	2510100049	Hồ Thị Yến	17/12/2007	C27QT2		6.8	Sáu, tám	
12	2510100057	Nguyễn Trúc	25/10/2007	C27QT2		6.8	Sáu, tám	
13	2510100045	Phan Đăng Gia	28/02/2007	C27QT2		8.0	Tám	
14	2510100055	Tạ Huỳnh	15/04/2006	C27QT2		5.0	Năm	
15	2510100051	Cao Ngọc Xuân	03/12/2007	C27QT2		8.3	Tám, ba	
16	2510100039	Trần Thị Bích	14/12/2007	C27QT2		7.8	Bảy, tám	
17	2510100048	Nguyễn Văn Hải	15/07/2007	C27QT2		7.0	Bảy	
18	2510100037	Nguyễn Lê Anh	09/02/2006	C27QT2		9.2	Chín, hai	
19	2510100044	Trịnh Thị Hoài	18/06/2006	C27QT2		7.5	Bảy, năm	
20	2510100047	Phan Nguyễn Bích	01/11/2007	C27QT2		7.3	Bảy, ba	
21	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt	29/09/2005	C27QT2		7.8	Bảy, tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 1 Số bài thi: 20 / 21

Ngày 18 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Quang Cường

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 21/10/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005	C27QT2		7.3	Bảy, ba	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	C27QT2		8.3	Tám, ba	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	C27QT2		8.9	Tám, chín	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	C27QT2		7.1	Bảy, một	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	C27QT2		6.3	Sáu, ba	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	C27QT2		7.5	Bảy, năm	
7	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2005	C27QT2		5.6	Năm, sáu	
8	2510100043	Nguyễn Đăng Khánh	09/01/2007	C27QT2				VI
9	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	C27QT2		9.4	Chín, tư	
10	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	C27QT2		9.4	Chín, tư	
11	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	C27QT2		8.6	Tám, sáu	
12	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	C27QT2		7.0	Bảy	
13	2510100045	Phan Đăng Gia Linh	28/02/2007	C27QT2		10	Mười	
14	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006	C27QT2		5.0	Năm	
15	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	C27QT2		9.3	Chín, ba	
16	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	C27QT2		8.0	Tám	
17	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	C27QT2		8.0	Tám	
18	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006	C27QT2		9.8	Chín, tám	
19	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006	C27QT2		8.5	Tám, năm	
20	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	C27QT2		10	Mười	
21	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005	C27QT2		9.5	Chín, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 1. Số bài thi: 20 / 21.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hải

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 18/09/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	C27TA		10	Mười	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	C27TA		8.0	Tám	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007	C27TA		8.2	Tám, hai	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	C27TA		9.1	Chín, một	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	C27TA		5.5	Năm, năm	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	C27TA		8.3	Tám, ba	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	C27TA		8.5	Tám, năm	
8	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007	C27TA		7.5	Bảy, năm	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	C27TA		9.3	Chín, ba	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	C27TA		7.8	Bảy, tám	
11	2510130013	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006	C27TA		5.0	Năm	
12	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	C27TA		9.3	Chín, ba	
13	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	C27TA		8.5	Tám, năm	
14	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	C27TA		8.8	Tám, tám	
15	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	C27TA		8.4	Tám, bốn	
16	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	C27TA		9.2	Chín, hai	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	C27TA		10	Mười	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	C27TA		9.8	Chín, tám	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	C27TA		10	Mười	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 0 Số bài thi: 19 / 19

Ngày 17 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Văn Long

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902801 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 21/01/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	C27TA	AD	10	Mười	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	C27TA	HA	9.1	Chín, một	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	28/10/2007	C27TA	Đào	10	Mười	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	C27TA	Trần Thị Kim Chung	10	Mười	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	C27TA	Huy	9.0	Chín	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	C27TA	Kha	8.9	Tám, chín	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	C27TA	Phạm Thị Giao Linh	10	Mười	
8	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007	C27TA	Long	8.8	Tám, tám	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	C27TA	My	9.8	Chín, tám	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	C27TA	Ngọc	9.0	Chín	
11	2510130013	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006	C27TA	Nguyen	5.0	Năm	
12	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	C27TA	Nhi	9.8	Chín, tám	
13	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	C27TA	Nhi	9.5	Chín, năm	
14	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	C27TA	Như	9.8	Chín, tám	
15	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	C27TA	Như	10	Mười	
16	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	C27TA	Phuong	10	Mười	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	C27TA	Thuy	10	Mười	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	C27TA	Thư	9.8	Chín, tám	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	C27TA	Tram	10	Mười	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 0 . Số bài thi: 19 / 19 .

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp

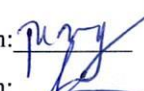
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

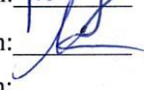
Giám thị 1: Phan Thành Tường

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110902801

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Đào Thị Hồng Hạnh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 14/11/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Anh	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn	Anh	16/11/2007					C27TA	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng	Anh	12/04/2007					C27TA	
3	2510100036	Nguyễn Trần Trọng	Ân	22/07/2005					C27QT2	
4	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	Bảo	28/10/2007					C27TA	
5	2510130002	Trần Thị Kim	Chung	18/06/2007					C27TA	
6	2510100052	Huỳnh Nhã Yến	Dung	20/06/2007					C27QT2	
7	2510100054	Cao Minh	Dương	29/12/2007					C27QT2	
8	2510100040	Thạch Thái	Dương	07/10/2007					C27QT2	
9	2510100058	Đoàn Khánh	Hà	04/07/2007					C27QT2	
10	2510100059	Lê Nhật	Hoàng	04/08/2006					C27QT2	
11	2510130017	Trần Đức	Huy	06/06/2007					C27TA	
12	2510130010	Nguyễn Minh Đăng	Kha	21/04/2007					C27TA	
13	2510100041	Trần Phúc An	Khang	14/03/2007					C27QT2	
14	2510100038	Nguyễn Thị Trúc	Lam	26/06/2007					C27QT2	
15	2510100053	Võ Hoàng Gia	Lâm	30/10/2007					C27QT2	
16	2510100049	Hồ Thị Yến	Linh	17/12/2007					C27QT2	
17	2510100057	Nguyễn Trúc	Linh	25/10/2007					C27QT2	
18	2510100045	Phan Đăng Gia	Linh	28/02/2007					C27QT2	
19	2510130007	Phạm Thị Giao	Linh	18/03/2006					C27TA	
20	2510130015	Lê Thanh	Long	11/03/2007					C27TA	
21	2510100055	Tạ Huỳnh	Lý	15/04/2006					C27QT2	
22	2510130016	Lê Ngọc Thảo	My	23/04/2007					C27TA	
23	2510100051	Cao Ngọc Xuân	Nghi	03/12/2007					C27QT2	
24	2510130004	Lê Thị Thanh	Ngọc	25/12/2007					C27TA	
25	2510100039	Trần Thị Bích	Ngọc	14/12/2007					C27QT2	
26	2510130003	Đào Ý	Nhi	16/12/2007					C27TA	
27	2510130012	Lạc Mỹ	Nhi	01/03/2007					C27TA	
28	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10/10/2006					C27TA	
29	2510130001	Trần Vũ Quỳnh	Như	25/04/2004					C27TA	
30	2510100018	Trần Tiến	Phát	24/05/2007					C27TA	
31	2510100048	Nguyễn Văn Hải	Phong	15/07/2007					C27QT2	
32	2510130005	Nguyễn Thanh	Phương	31/08/2000					C27TA	
33	2510130014	Mai Phương	Thúy	25/12/2007					C27TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2510130011	Lê Trần Minh	13/11/2006					C27TA	
35	2510130006	Trần Bảo	09/12/2007					C27TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 33 vắng thi: 2 . Số bài thi/Số tờ: 33 / 1 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 25 tháng 11 năm 2015

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Loan

Ngày 20 tháng 11 năm 2015

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Võ Thị Hồng Diệp



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh 1

Mã bài thi: 2EQ1DI

Thời gian thi: 14/11/2025 07:45:00

Thời gian kết thúc: 14/11/2025 08:45:00

Giám thị 1: Phan Thanh Triều Ký tên: Phan Thanh Triều

Giám thị 2: Đào Thị Hồng Diệp Ký tên: Đào Thị Hồng Diệp

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005	<u>Ân</u>	9.2	Chín, hai	C27QT2	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	<u>Anh</u>	9.2	Chín, hai	C27TA	
3	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	<u>Anh</u>	9.8	Chín, tám	C27TA	
4	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007	<u>Bảo</u>	9.4	Chín, bốn	C27TA	
5	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	<u>Chung</u>	9.4	Chín, bốn	C27TA	
6	2510100052	Huỳnh Nhã Yên Dung	20/06/2007	<u>Dung</u>	9.4	Chín, bốn	C27QT2	
7	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	<u>Dương</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT2	
8	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	<u>Dương</u>	5.8	Năm, tám	C27QT2	
9	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	<u>Hà</u>	7	Bảy	C27QT2	
10	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	<u>Hoàng</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT2	
11	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	<u>Huy</u>	8.4	Tám, bốn	C27TA	
12	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	<u>Kha</u>	9.8	Chín, tám	C27TA	
13	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	<u>Khang</u>	7.4	Bảy, bốn	C27QT2	
14	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	<u>Lam</u>	6	Sáu	C27QT2	
15	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	<u>Lâm</u>	7.8	Bảy, tám	C27QT2	
16	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	<u>Linh</u>	6.8	Sáu, tám	C27QT2	
17	2510100049	Hồ Thị Yên Linh	17/12/2007	<u>Linh</u>	7.4	Bảy, bốn	C27QT2	
18	2510100045	Phan Đăng Gia Linh	28/02/2007	<u>Linh</u>	8.8	Tám, tám	C27QT2	
19	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	<u>Linh</u>	8.6	Tám, sáu	C27TA	
20	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007	<u>Long</u>	9.6	Chín, sáu	C27TA	
21	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	<u>My</u>	9.8	Chín, tám	C27TA	
22	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	<u>Nghi</u>	9.4	Chín, bốn	C27QT2	
23	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	<u>Ngọc</u>	8.6	Tám, sáu	C27QT2	
24	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	<u>Ngọc</u>	8	Tám	C27TA	
25	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	<u>Nhi</u>	8.6	Tám, sáu	C27TA	
26	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	<u>Nhi</u>	9	Chín	C27TA	
27	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	<u>Như</u>	8.8	Tám, tám	C27TA	
28	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	<u>Như</u>	10	Mười	C27TA	
29	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	<u>Phong</u>	8.4	Tám, bốn	C27QT2	
30	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	<u>Phương</u>	9.8	Chín, tám	C27TA	
31	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	<u>Thư</u>	9.8	Chín, tám	C27TA	
32	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	<u>Thúy</u>	10	Mười	C27TA	
33	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	<u>Trâm</u>	9.8	Chín, tám	C27TA	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 33

Số sinh viên đạt: 33

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quỳ Loan

Ngày 20 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Diệp

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Giám thị 1: Trần Thị Tuyền

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110902801

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Trần Văn Long

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 14/11/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007					C27QT1	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007					C27QT1	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007					C27QT1	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006					C27QT1	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007					C27QT1	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006					C27QT1	
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007					C27QT1	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007					C27QT1	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007					C27QT1	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007					C27QT1	
11	2510100017	Võ Điền Lộc	03/10/2004					C27QT1	
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007					C27QT1	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005					C27QT1	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007					C27QT1	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007					C27QT1	
16	2510100016	Huỳnh Hoàng Phương Nhi	31/10/2006		✓	✓	✓	C27QT1	
17	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007					C27QT1	
18	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quyên	08/06/2007					C27QT1	
19	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007					C27QT1	
20	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006					C27QT1	
21	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007					C27QT1	
22	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007					C27QT1	
23	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006					C27QT2	
24	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006					C27QT2	
25	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007					C27QT1	
26	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007					C27QT1	
27	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004					C27QT1	
28	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007					C27QT1	
29	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007					C27QT2	
30	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006					C27QT1	
31	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007					C27QT1	
32	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006					C27QT1	
33	2510100005	Vũ Hà Văn	12/03/2005					C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005					C27QT2	
35	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007					C27QT1	
36	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 35 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 35 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Phạm Quang Cường

TRƯỞNG CĐBC C
PHÒNG QUẢN L
VÀ BẢO ĐẢM CH

Ngày 20 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Võ Thị Hồng Diệp

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh 1

Mã bài thi: 2JV7QT

Thời gian thi: 14/11/2025 07:45:00

Thời gian kết thúc: 14/11/2025 08:45:00

Giám thị 1: T.T. Mylen Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: T.V. Long Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C27QT1	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C27QT1	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	<u>[Signature]</u>	8.6	Tám, sáu	C27QT1	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT1	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	<u>[Signature]</u>	9.2	Chín, hai	C27QT1	
6	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT1	
7	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	<u>[Signature]</u>	9.4	Chín, bốn	C27QT1	
8	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C27QT1	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27QT1	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT1	
11	2510100017	Võ Điền Lộc	03/10/2004	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27QT1	
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT1	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27QT1	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C27QT1	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C27QT1	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	<u>[Signature]</u>	9.2	Chín, hai	C27QT1	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quyên	08/06/2007	<u>[Signature]</u>	9.2	Chín, hai	C27QT1	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27QT1	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT1	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	<u>[Signature]</u>	8.8	Tám, tám	C27QT1	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27QT1	
22	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C27QT2	
23	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C27QT2	
24	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT1	
25	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT1	
26	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C27QT2	
27	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	<u>[Signature]</u>	9.4	Chín, bốn	C27QT1	
28	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	<u>[Signature]</u>	9.6	Chín, sáu	C27QT1	
29	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C27QT1	
30	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C27QT1	
31	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005	<u>[Signature]</u>	9.8	Chín, tám	C27QT1	
32	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C27QT1	
33	2510100042	Nguyễn Hồng Nhật Vinh	29/09/2005	<u>[Signature]</u>	9.4	Chín, bốn	C27QT2	
34	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT1	
35	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C27QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 35

Số sinh viên đạt: 35

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cường

Ngày 20 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Võ Thị Hồng Diệp